

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 tại thành phố B, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 19, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có chồng là Bùi Hữu L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 09/01/2018, chuyển tạm giam ngày 11/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố B. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1970; địa chỉ: Số nhà 21A, đường Vương Văn T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số nhà 39, ngõ 102, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 09/01/2018 tại khu vực gầm cầu vượt Quốc lộ 1A, thuộc phường H, thành phố B, tổ công tác Công an phường M, thành phố B bắt quả tang Nguyễn Thị H có hành vi tàng trữ hàng cấm. Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi xách màu

tím bên trong đựng 06 khối hộp hình trụ, ngoài bọc giấy đỏ có gắn dây dẫn màu xanh, trong mỗi khối hộp có 36 ống hình trụ nghi là pháo nổ. Tổ công tác niêm phong vật chứng nghi pháo nổ vào 01 (một) thùng bìa cát tông, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển vật chứng và tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 192/C54-P2 ngày 10/01/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an kết luận: “Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng là 8,4 kg (tám phẩy tư kilogam)”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 09/01/2018, H đang chờ đón xe khách tại chợ Tân Thanh để về thành phố B thì có một người đàn ông đến mời mua pháo về đốt chơi Tết. H đồng ý mua 06 hộp pháo (loại pháo giàn 36 quả/1 hộp) với giá 180.000 đồng/ 1 hộp. Người đàn ông đi đâu đó khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho H túi xách bên trong đựng các hộp hình vuông có dán giấy màu, H đưa cho người này 1.100.000 đồng, do vội lên xe nên H không kiểm đếm lại số lượng pháo và không lấy lại 20.000 đồng tiền thừa. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, H xuống xe ở gầm cầu vượt thuộc phường H, thành phố B chuẩn bị bắt xe ôm về nhà thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 20/QĐ-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường L, thành phố B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu tím và 01 (một) thùng bìa cát tông đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.
4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được lỗi, hứa không bao giờ tái phạm và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Ngày 09/01/2018, bị cáo có hành vi tàng trữ 8,4 kg pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ, vận chuyển pháo, gây mất trật tự trị an tại địa phương, đe dọa tính mạng sức khỏe. Do đó, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tỏ ra rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[9] Người đàn ông bán pháo cho bị cáo H do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) thùng bìa cát tông đựng mẫu vật hoàn

lại sau giám định là vật cấm cần tịch thu tiêu hủy; 01 túi xách màu tím không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”;

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách màu tím và 01 (một) thùng bia cát tông đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định;

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Giang